

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2021/HS-ST
Ngày 29 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tô Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm V (tên gọi khác: B), sinh năm 1988, tại Thành phố H. Hộ khẩu thường trú: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim N, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; có 05 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ nhất 1995). Tiền sự: Không; Tiền án 03:

+ Ngày 27/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 285/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2010 tại Trại giam Mộc Hóa.

+ Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 21/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/06/2014 tại Trại giam Tổng Lê Chân.

Ngày 17/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh

Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 219/2015/HSST. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/01/2021 tại Trại giam Thủ Đức.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Kim N, sinh năm 1960; Địa chỉ: khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố H. Tạm trú: khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 06/7/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An phối hợp cùng Công an phường Bình An tuần tra trên địa bàn phường. Khi đi đến đoạn đường hẻm không tên, khu vực trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến lâm sản B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện Phạm V điều khiển xe mô tô biển số 35N4-5068 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải do V mặc có một hộp nhựa hình tròn màu đỏ bên trong có 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, trong đó có 03 gói nylon được dán miếng băng keo màu trắng phía ngoài (V khai nhận là ma túy) nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Vĩnh cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ: 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, trong đó có 03 gói nylon được dán miếng băng keo màu trắng phía ngoài; 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 xe xe mô tô biển số 35N4-5068.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm V khai nhận: V là đối tượng nghiện ma túy và mới ra tù vào tháng 01/2021, sống lang thang tại địa bàn thành phố T, Thành phố H. Vào khoảng 11 giờ 30 ngày ngày 06/7/2021, do nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, V điều khiển xe mô tô biển số 35N4-5068 đi đến địa bàn Phường A, Quận B, Thành phố H gặp và mua ma túy của một người đàn ông tên H (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với giá tiền là 800.000 đồng, được 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (trong đó có 03 (ba) gói nylon được dán miếng băng keo màu trắng phía ngoài). Sau khi mua xong, V cất giấu ma túy vào hộp nhựa hình tròn màu đỏ mà V có mang theo trong người. Sau đó V bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe về chơi ở khu vực thành phố T. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày V điều khiển xe mô tô 35N4-5068 đi đến địa bàn Dĩ An, Bình Dương chơi, có đem theo số ma túy mới mua lúc trưa. Khi đi đến khu vực trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến

lâm sản B, khu phố B, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 440/MT-PC09, ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm V, người chứng kiến Nguyễn Văn T, cán bộ niêm phong Phạm Trung T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Bình An, thành phố Dĩ An, Bình Dương. Bên trong có: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 03 (ba) gói nylon hàn kín được dán miếng băng keo màu trắng phía ngoài (ký hiệu M2) gửi đến giám định đều là ma túy, có khối lượng là 0,6277 gam (M1) và 0,9164 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 343/CT-VKS ngày 11/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm V từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 440/PC09 (bên trong chứa M1 = 0,5067 gam; M2 = 0,7578 gam, tổng khối lượng: 1,2645 gam) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp nhựa màu đỏ đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng MIO, nhãn hiệu Yamaha, đề dung tích xi lanh 114cm³, biển số 35N4-5068, số khung RLCM5WP905Y006041, số máy 5WP9-006041) thu giữ trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành tra cứu nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu và giám định số khung, số máy nguyên thủy. Ông Nguyễn Kim N là cha ruột của bị can V khai nhận xe do ông N mua lại không có giấy tờ của một người chưa rõ lai lịch, địa chỉ nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ông N cho V mượn để đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi của đối tượng đã bán ma túy cho V, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Phạm V nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Kim N và người chứng kiến ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/7/2021; Kết luận giám định số: 440/MT-PC09, ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 21 giờ 35 phút, ngày 06/7/2021 tại đoạn đường khu vực trước cổng công ty TNHH chế biến lâm sản B, khu phố B, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm V đã có Hành vi tàng trữ trái phép 0,6277 gam (M1) và 0,9164 gam (M2) ma túy, loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phạm V đã bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 219/2015/HSST ngày 17/7/2015, với tình tiết định khung là phạm tội

nhiều lần và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/01/2021 tại Trại giam Thủ Đức chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm V là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 27/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 440/PC09 (bên trong chứa M1 = 0,5067 gam; M2 = 0,7578 gam, tổng khối lượng: 1,2645 gam) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp nhựa màu đỏ đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng MIO, nhãn hiệu Yamaha, đề dung tích xi lanh 114cm³, biển số 35N4-5068, số khung RLCM5WP905Y006041, số máy 5WP9-006041) thu giữ trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành tra cứu nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu và giám định số khung, số máy nguyên thủy. Ông Nguyễn Kim N là cha ruột của bị cáo V khai nhận xe do ông N mua lại không có giấy tờ của một người chưa rõ lai lịch, địa chỉ nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ông N cho V mượn để đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của đối tượng đã bán ma túy cho V, do chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm V 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 440/PC09 (bên trong chứa M1 = 0,5067 gam; M2 = 0,7578 gam, tổng khối lượng: 1,2645 gam) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp nhựa màu đỏ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Phạm V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Kim N vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam